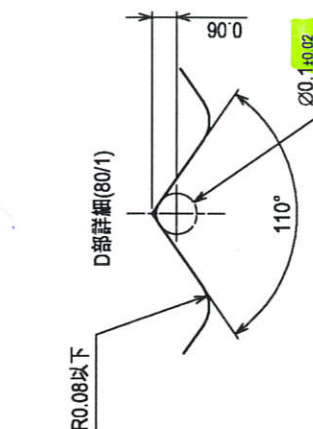
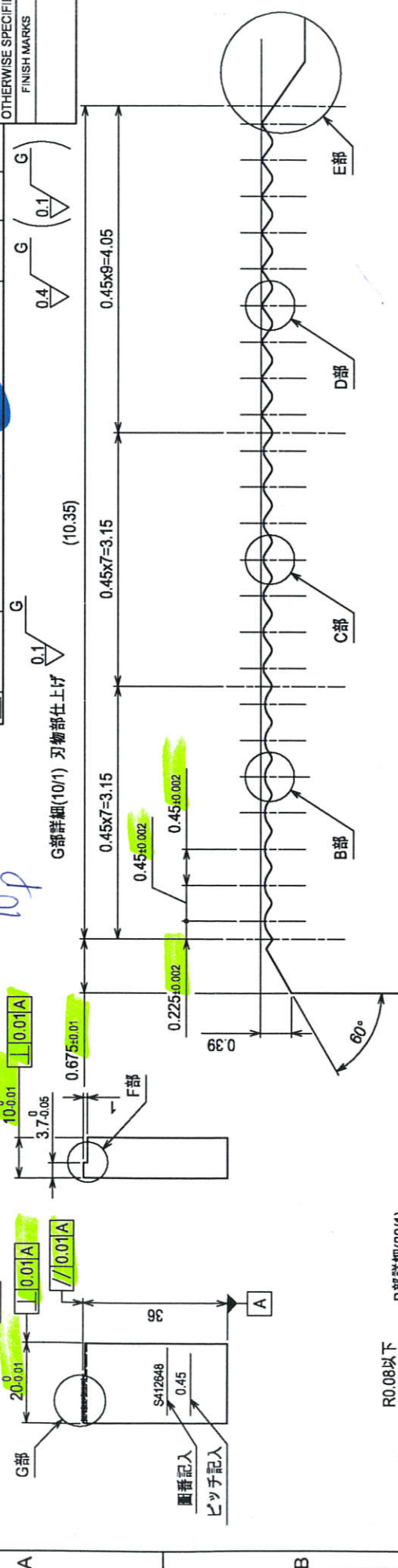


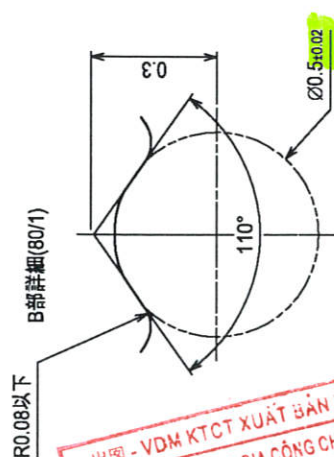
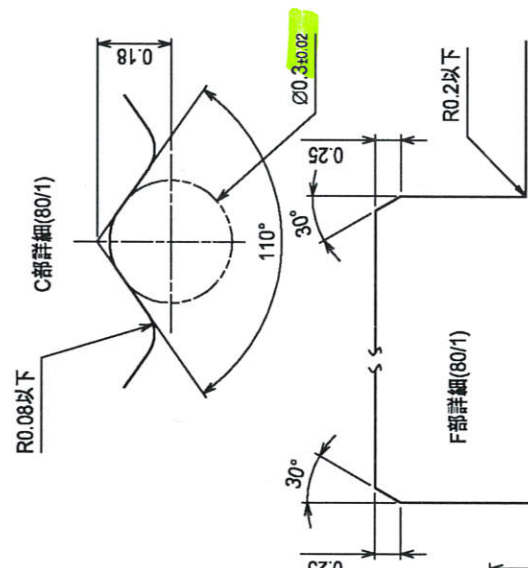
-GS GIA CÔNG OK TẤT CẢ KÍCH THƯỚC (TRỪ PHẦN KHÓA)
-GP GIA CÔNG PHẦN KHÓA
-AL KHẮC CHỮ

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
init.						$0.5 \leq \cdot \leq 6$
	2012/10/08	圖面作業	DDBS-0117	log P _{0.0}	L ₁ Y ₁	$6 < \cdot \leq 30$
						$30 < \cdot \leq 120$
						$120 < \cdot \leq 315$
						OTHERWISE SPECIFIED TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED
G						FINISH MARKS

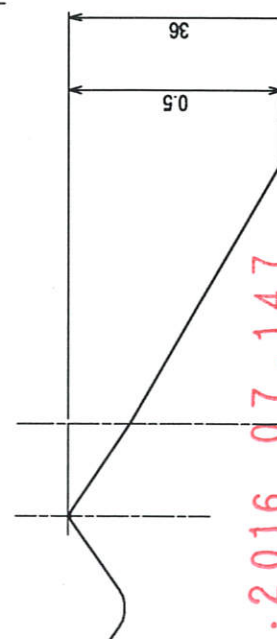


記

- 1.有關再研磨時的高度尺寸，高度管理上再研磨時的尺寸是每隔0.5mm加工
- 2.其他材質替代不可
- 3.線切割再用(#1000)砂布拋光加工
- 4.4.0₀寬度的特殊沖槽



三都詳細(80/1)



DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
Tang_Pai_Qiu	Li_Yi	部品図		平ダイス
QUENCH-TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		STRAIGHT DIES
HRC		部品図		平模
MATERIAL	DATE	SCALE	DWG.No.	
WC(KM10)	2012/10/06	1:1	S412648	

MARUCCI MOTOR CO. LTD.

3.2016 07.147

710.5	20.5	736.5
	4	

SNO: **S412648**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG: **10 P**

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
	GS : 40 GP : 30 AL : 1 KT